

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh V, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Minh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh V và bà Hồ Thị Kim L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông V sinh sống cùng gia đình bên chồng tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, không có sự tin tưởng nhau. Trong thời gian vợ chồng chung sống, bà L thường xuyên tự ý bỏ nhà đi khoảng 07 đến 10 ngày sau đó lại về nhà nhưng bà L không cho ông V biết việc bà L đi đâu và làm gì khi đi ra khỏi nhà trong khoảng thời gian trên. Từ cuối tháng 5/2024 bà L đã dọn ra khỏi nhà chuyển đến công ty nơi bà L làm việc sinh sống cho đến nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc ông V không còn tình cảm và không muốn chung sống cùng bà L. Vì vậy, ông Lê Minh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Hồ Thị Kim L.

Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 10 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của ông Lê Minh V về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Bà L xác định trong quá trình chung sống thường xuyên bị ông V chửi mắng, đánh đập vô cớ, nhiều lần bà L bị ông V đánh phải đến bệnh viện để điều trị thương tích. Bà L cũng xác nhận do có mâu thuẫn với mẹ chồng và em dâu nên đã dọn ra khỏi nhà từ tháng 5/2024 chuyển đến công ty nơi bà L làm việc sinh sống cho đến nay. Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng bà L không đồng ý ly hôn, muốn được đoàn tụ với ông V.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của ông V, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, ông Lê Minh V và bà Hồ Thị Kim L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh V và bà Hồ Thị Kim L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành

phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2015, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01/2015 ngày 16/3/2015 nên quan hệ hôn nhân của ông Lê Minh V và bà Hồ Thị Kim L là hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự tin tưởng nhau, ông V thường xuyên đánh đập bà L, mâu thuẫn kéo dài nhưng không có giải pháp để hàn gắn, hoà giải mâu thuẫn. Bà L xác định muốn đoàn tụ với ông V nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc ông V không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với bà L.

Xét, để hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc, có sự chia sẻ, đồng cảm, có sự tin tưởng, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình. Ông V và bà L là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, tôn trọng nhau, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông V đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Lê Minh V yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Ông Lê Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh V được ly hôn với bà Hồ Thị Kim L (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2015).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001516 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết